

Tên: .....

Từ vựng & Ngữ pháp HW: .....

Lớp: S2...

Nghe HW: .....

Ngày giao bài: Thứ ..., ngày .../....



Ngày nộp bài: Thứ ..., ngày .../....

## GE2 - Listening & Speaking Intensive

### A. THEORY: EXTRA VOCABULARY

#### ❖ CLASSWORK

| No. | Word              | Meaning  | No. | Word                    | Meaning  |
|-----|-------------------|----------|-----|-------------------------|----------|
| 1   | <b>letter</b> (n) | lá thư   | 3   | <b>dining room</b> (n)  | phòng ăn |
| 2   | <b>lunch</b> (n)  | bữa trưa | 4   | <b>table tennis</b> (n) | bóng bàn |

#### ❖ HOMEWORK

| No. | Word              | Meaning       | No. | Word               | Meaning |
|-----|-------------------|---------------|-----|--------------------|---------|
| 1   | <b>picnic</b> (n) | buổi dã ngoại | 2   | <b>kitchen</b> (n) | nhà bếp |

\*Note: n = noun: danh từ.

### B. CLASSWORK

Exercise 1: Listen and tick (✓) the box. (Nghe và tích (✓) vào đáp án đúng.)

#### STARTERS PART 3 – 5 questions

Con làm bài nghe với link hoặc code sau:



[https://soundcloud.com/ms-chi-english/s2\\_w25\\_classwork\\_starters-part-3-1](https://soundcloud.com/ms-chi-english/s2_w25_classwork_starters-part-3-1)

0. What's Tom doing?



A ☐



B ☒

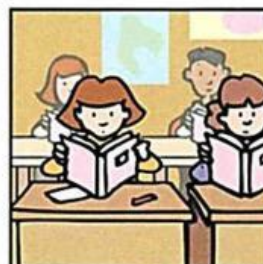


C ☐

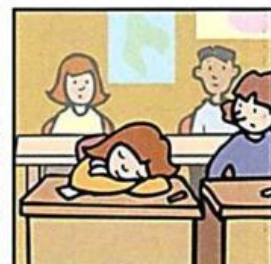
1. What's Sue doing?



A ☐



B ☐

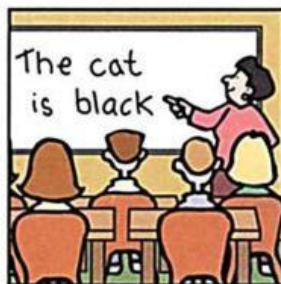


C ☐

2. Where are the children?



A ☐

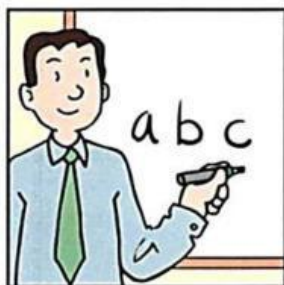


B ☐



C ☐

3. What's the teacher doing?



A ☐



B ☐



C ☐

4. What are the girls eating?



A ☐



B ☐



C ☐

5. What game are the boys playing?



A ☐



B ☐



C ☐



Exercise 2: Listen and tick (✓) the box. (Nghe và tích (✓) vào đáp án đúng.)

STARTERS PART 3 – 5 questions

Con làm bài nghe với link hoặc code sau:



[https://soundcloud.com/ms-chi-english/s2\\_w25\\_classwork\\_starters-part-3-2](https://soundcloud.com/ms-chi-english/s2_w25_classwork_starters-part-3-2)

0. What's Sue playing with?



A ☐



B ☒



C ☐

1. What's Tom doing?



A ☐



B ☐



C ☐

2. Where's Mummy?



A ☐



B ☐



C ☐

3. What's Daddy doing?



A ☐



B ☐



C ☐

4. What game are Sam and Pat playing?



A ☐



B ☐



C ☐

5. What's Grandfather doing?



A ☐



B ☐



C ☐

## C. HOMEWORK

### VOCABULARY & GRAMMAR (14 questions)

Exercise 1. Con học thuộc nghĩa của từ, chỉnh phát âm theo từ điển và chép mỗi từ ở mục A.

THEORY: EXTRA VOCABULARY (trang 1) 1 dòng vào vở ghi.

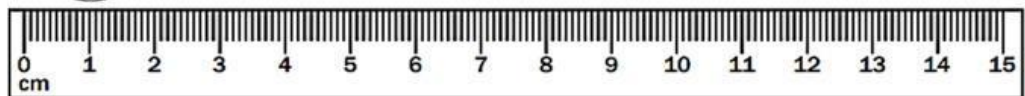
Exercise 2. Look, circle and write the correct letters. (Nhìn, khoanh tròn và viết lại chữ cái đúng.)

- |    |                                                                                     |             |          |   |
|----|-------------------------------------------------------------------------------------|-------------|----------|---|
| 0. |    | he...a...d  | <u>a</u> | e |
| 1. |    | .....ummy   | g        | t |
| 2. |    | .....and    | h        | g |
| 3. |    | fo.....t    | o        | x |
| 4. |   | .....ingers | l        | f |
| 5. |  | no.....e    | x        | s |

Exercise 3. Measure each object using the ruler shown. (Đo mỗi vật thể bằng thước kẻ đã cho.)

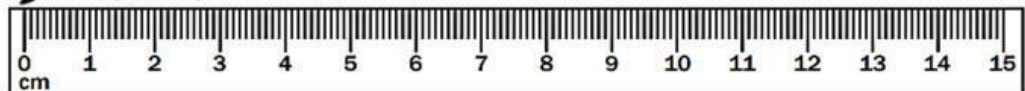
0. How long is the candy?

→ It's 2 centimeters long.



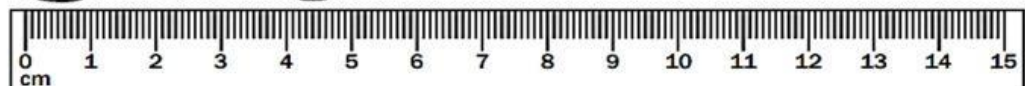
1. How long is the fish?

→ It's ..... centimeters long.



2. How long is the snake?

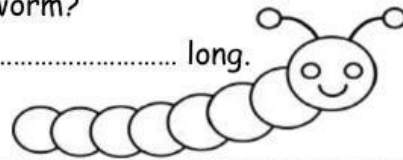
→ It's ..... centimeters long.





3. How long is the worm?

→ It's ..... long.



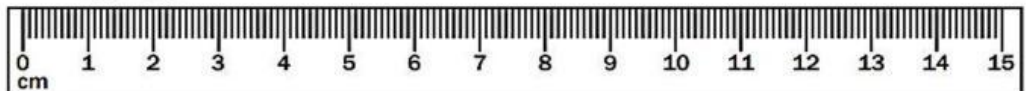
4. How long is the toothbrush?

→ It's ..... long.



5. How long is the spoon?

→ .....



**Exercise 4. Read the text and answer the questions. (Đọc đoạn và trả lời câu hỏi.)**

Yesterday, Anna went on a picnic.

She went with three friends.

Anna wore a red dress.

She ate sandwiches and fruit.

Anna played games with her friends.

It was a great picnic.



**0. What did Anna do yesterday?**

A. She went to school.

**B. She went on a picnic.**

**1. How many friends did she go with?**

→ .....

**2. What color was her dress yesterday?**

→ .....

**3. What did she eat?**

A. Hamburgers and fruit

B. Sandwiches and fruit

**4. What is the text about?**

A. Anna's school

B. Anna's picnic

Các con nghe bài ở link hoặc code sau:

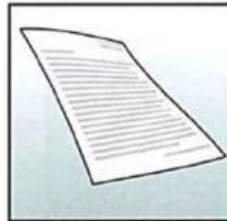
[https://soundcloud.com/ms-chi-english/s2\\_w25\\_homework\\_starters-part-3](https://soundcloud.com/ms-chi-english/s2_w25_homework_starters-part-3)

STARTERS PART 3

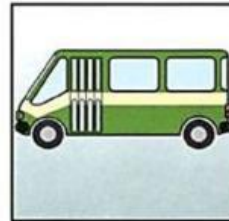
Listen and tick (✓) the box.



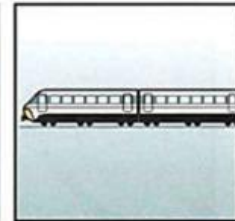
0. What's Bill doing?



A ☐



B ☒



C ☐

1. What's Tom playing?



A ☐



B ☐



C ☐

2. What's Nick doing?



A ☐



B ☐



C ☐

3. What's Ben doing?



A ☐



B ☐



C ☐

4. What's Kim doing?



A ☐



B ☐



C ☐

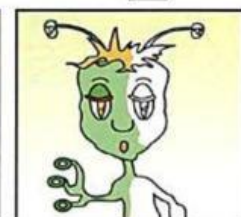
5. What's Ann painting?



A ☐



B ☐



C ☐